

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH THÁI NGUYÊN
ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đề thi có 01 trang)

I. ĐỌC – HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Người học nhiều không nhất định là người có văn hóa. Người có kiến thức rộng cũng không nhất định là người có văn hóa. Rất nhiều khi, học vấn và địa vị của một người hoàn toàn không đại biểu rằng người ấy là người có văn hóa.

Kỳ thực, văn hóa của một người là đến từ sự tu dưỡng nội tâm, đến từ sự nâng cao tâm tính của người ấy. Cho nên, nếu chỉ có học vấn cao mà khuyết thiếu sự tu dưỡng nội tâm thì đó không nhất định đã là người thực sự có văn hóa.

Một người, nếu có thể đặt tâm tu dưỡng, có thể tự giác ngay cả khi không có người nhắc nhở, có thể ước thúc (tự ràng buộc được sự tự do của bản thân), lương thiện suy nghĩ cho người khác thì mới thực sự là người có văn hóa.

(Dẫn theo: <http://www.giaoducthoidai.vn>, ngày 28 – 5 - 2018)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, một người như thế nào mới thực sự là người có văn hóa?

Câu 3. Xác định nội dung chính của đoạn trích.

Câu 4. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm: *Người học nhiều không nhất định là người có văn hóa? Vì sao?*

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về tầm quan trọng của việc *tu dưỡng nội tâm*.

Câu 2 (5.0 điểm)

Cảm nhận của anh/ chị về đoạn thơ sau:

- Ta với mình, mình với ta
Lòng ta sau trước mặn mà định ninh
Mình đi, mình lại nhớ mình
Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu...

Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.110)

----- Hết -----

Ghi chú:

- Cán bộ coi thi **không** giải thích gì thêm; Học sinh **không** sử dụng tài liệu./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH THÁI NGUYÊN

THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đề thi có 01 trang)

ĐÁP ÁN CHẤM

Phần	Câu số	Nội dung	Thang điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.00
II	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận	0.50
	2	Theo tác giả, một người thực sự có văn hóa khi: có thể đặt tâm tu dưỡng, có thể tự giác ngay cả khi không có người nhắc nhở, có thể ước thúc (tự ràng buộc được sự tự do của bản thân), lương thiện suy nghĩ cho người khác.	0.50
	3	Nội dung chính của đoạn trích: thể hiện quan điểm của tác giả bài viết về người có văn hóa (không nhất định phải là người học nhiều, có kiến thức rộng, địa vị cao mà ở chính những người biết nâng cao tâm tính, tu dưỡng nội tâm tự giác, lương thiện suy nghĩ cho người khác). Qua đó, ta cũng nhận thấy ở tác giả ý thức trân trọng, đề cao việc tu dưỡng nội tâm ở mỗi người để có được “văn hóa thực sự” trong lối sống.	1.00
	4	“Người học nhiều không nhất định là người có văn hóa”. - Tôi đồng ý với ý kiến trên. - Bởi vì: văn hóa của một người không chỉ thể hiện ở lượng kiến thức, tri thức người đó học được (nhất là khi kiến thức đó lại mang tính hàn lâm, chỉ trên sách vở) mà còn ở sự tổng hòa, gắn bó không thể tách rời với những phẩm chất cần thiết của tinh hoa truyền thống dân tộc (lối sống, tâm hồn, đạo đức...). Đồng thời, cần khẳng định rằng, trình độ tri thức cao luôn phải gắn liền lối sống nhân văn lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.	1.00
I	LÀM VĂN		7.00
	1	Viết đoạn văn về tầm quan trọng của việc tu dưỡng nội tâm	2.00

	<p>a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân –hợp.</p>	0.25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: <i>tầm quan trọng của việc tu dưỡng nội tâm.</i></p>	0.25
	<p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp nhưng phải làm rõ vấn đề <i>tầm quan trọng của việc tu dưỡng nội tâm.</i></p> <p>Có thể triển khai theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: <i>tu dưỡng nội tâm</i> là rèn luyện, bồi dưỡng và hoàn thiện về tâm tư, tình cảm, suy nghĩ... (thế giới tâm hồn bên trong) mỗi con người. Đây là công việc hết sức quan trọng, cần thiết trong quá trình con người vươn tới sự hoàn thiện về nhân cách, đạo đức và lối sống. - Tầm quan trọng của việc tu dưỡng nội tâm đối với cuộc sống: <ul style="list-style-type: none"> + Quan trọng như việc tu dưỡng thể chất. + Xây dựng nên thế giới tâm hồn trong sáng, phong phú, lương thiện, có thể cảm nhận được vẻ đẹp đa dạng của cuộc sống. + Đời sống tinh thần vui vẻ, lạc quan, suy nghĩ tích cực; hạn chế, loại bỏ những tư tưởng tiêu cực. + Là nền tảng vun đắp những phẩm chất tốt đẹp ở con người: tình yêu thương, lòng nhân ái, sự cảm thông, chia sẻ... + Là cơ sở thúc đẩy cho sự hình thành những hành động có ý nghĩa. + Thế giới nội tâm trong sáng, lành mạnh là yếu tố làm nên giá trị đích thực ở mỗi người... + Ví dụ: Người tù cách mạng Hồ Chí Minh khi bị Tưởng Giới Thạch bắt giam nhưng vẫn sống lạc quan, luôn canh cánh nỗi lòng vì dân vì nước: “thân thể ở trong lao/ tinh thần ở ngoài lao”. - Bàn luận: <ul style="list-style-type: none"> + Việc tu dưỡng nội tâm muốn có kết quả phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, suốt cả cuộc đời; dựa trên tinh thần tự giác, tự nguyện của mỗi người, gắn liền với các hoạt động thực tiễn cụ thể. + Vẫn còn nhiều người trong xã hội (nhất là các bạn trẻ) chưa coi trọng hoặc xem thường việc bồi dưỡng tâm hồn mình. - Bài học: 	1.00

		<p>+ Một đời sống nội tâm giàu có, được chăm sóc, tu dưỡng cẩn thận sẽ mang đến một cuộc sống thực sự ý nghĩa, hạnh phúc.</p> <p>+ Bởi thế, chủ động rèn luyện, bồi dưỡng thế giới bên trong con người là việc rất nên làm.</p>	
		<p><i>d. Chính tả và ngữ pháp.</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả và ngữ pháp tiếng Việt</p>	0.25
		<p><i>e. Sáng tạo.</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.25
			5.00
	2	Cảm nhận về đoạn thơ trong bài Việt Bắc – Tố Hữu	
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i></p> <p>Mở bài giới thiệu vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0.25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> cảm nhận về đoạn thơ</p>	0.25
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p>	4.00
		<p><i>* Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, đoạn trích</i></p>	
		<p><i>* Cảm nhận đoạn thơ:</i> Thi sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <p>- Về nội dung: Đoạn trích là lời khẳng định của người ra đi về nghĩa tình sâu nặng, thủy chung và nỗi nhớ về thiên nhiên Việt Bắc trong những năm tháng kháng chiến gian khổ.</p> <p>+ Người ra đi bộc lộ trực tiếp tình cảm thủy chung, son sắt của mình với Việt Bắc qua lời khẳng định chắc nịch: “ta” và “mình” tuy hai mà một, quấn quýt, hòa quyện trong tình cảm thủy chung, sâu nặng, trước sau như một; như suối nguồn vô tận không kể xiết.</p> <p>+ Người ra đi nhớ về thiên nhiên, cảnh vật Việt Bắc: nỗi nhớ tha thiết, dạt dào như nhớ một người yêu; được cụ thể hóa bằng các hình ảnh gắn liền với quê hương Việt Bắc và cách mạng: “trăng, nắng chiều, bản khói, bếp lửa, người thương, rừng nứa, bờ tre, Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê”</p>	

		- Về nghệ thuật: Đoạn trích vận dụng thành công thể thơ lục bát truyền thống, lối đối đáp trong ca dao giữa người đi – kẻ ở; sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố trữ tình và chính trị; ngôn ngữ, hình ảnh mộc mạc, giản dị giàu sức biểu cảm; các biện pháp tu từ: so sánh, liệt kê, điệp từ...	
		d. Chính tả và ngữ pháp. Đảm bảo chuẩn chính tả và ngữ pháp tiếng Việt	0.25
		e. Sáng tạo. Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0.25

----- HẾT -----

BÀI VIẾT MẪU

II. Làm văn (7 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về tầm quan trọng của việc *tu dưỡng nội tâm*.

* Mở đoạn:

Cách 1: Nhà văn hiện thực Pháp – Balzac từng nói “Có lẽ đức hạnh không là gì hơn ngoài sự nhã nhặn của tâm hồn”. Một thế giới tình cảm, cảm xúc trong sáng, tốt đẹp bên trong mỗi con người sẽ là chìa khóa mở ra cuộc đời hạnh phúc, muốn vậy chúng ta phải quan tâm đặc biệt đến việc tu dưỡng nội tâm. Tu dưỡng nội tâm là...

Cách 2: Tu dưỡng nội tâm có vai trò và ý nghĩa to lớn đối với cuộc sống của mỗi chúng ta. Có thể hiểu tu dưỡng nội tâm là...

* Thân đoạn (đã có)

* Kết đoạn:

Cách 1: Một thế giới nội tâm phong phú sẽ là chiếc cầu vồng đi từ trái tim đến trái tim.

Cách 2: Cuộc sống của chúng ta sẽ tốt đẹp và có ý nghĩa hơn khi việc tu dưỡng nội tâm được khơi dậy và phát huy ở mỗi người.

Câu 2 (5.0 điểm)

* Mở bài:

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là một sự kiện chính trị quan trọng liên quan trực tiếp đến vận mệnh của đất nước. Và đồng thời cũng là đề tài, bối cảnh khơi nguồn cảm hứng cho các sáng tác thơ ca. Nếu độc giả từng biết đến Tây Tiến – Quang Dũng, Đất nước - Nguyễn Đình Thi, Đồng chí – Chính Hữu... thì chắc chắn không thể nào quên Việt Bắc của Tố Hữu. Tác phẩm vừa là một bản tình ca về quê hương, Tổ quốc, về người dân đất Việt trong cuộc đấu tranh chống Pháp “mười lăm năm” gian khổ - hào hùng, vừa là những khúc hát yêu thương thấm đượm nghĩa tình giữa người cán bộ cách mạng về xuôi với Việt Bắc. Và trong chính khúc hát ân tình đó, ta nhận ra nghĩa tình thủy chung, nỗi nhớ thiết tha của người ra đi về những kỉ niệm kháng chiến:

- Ta với mình, mình với ta

.....Voi đây

* Thân bài:

Ý 1: Khái quát chung:

- Tác giả :Tố Hữu:

- + Tên thật: Nguyễn Kim Thành (1920 -2002).
- + Quê: làng Phù Lai – Huyện Quảng Điền – Thừa Thiên Huế.
- + Bước vào tuổi thanh niên cùng lúc mặt trận dân chủ Đông Dương phát triển mạnh, Tố Hữu sớm giác ngộ lý tưởng cách mạng.
- + Năm 1938: được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương, hiến dâng cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng và thơ ca cách mạng.
- + Lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam.
- + Con người chính trị và con người nghệ sĩ thống nhất chặt chẽ; sự nghiệp thơ gắn với sự nghiệp cách mạng.
- + Phong cách thơ: trữ tình - chính trị

- + Giọng điệu tâm tình, ngọt ngào
- + Đậm đà tính dân tộc
- + Khuynh hướng sử thi – cảm hứng lãng mạn

- Tác phẩm Việt Bắc

+ Vị trí: “Việt Bắc” là một đỉnh cao của thơ Tố Hữu đồng thời là một tác phẩm xuất sắc của văn học Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

+ Hoàn cảnh sáng tác:

. Việt Bắc: khu căn cứ địa kháng chiến được thành lập từ năm 1940; 6 tỉnh: Cao - Bắc - Lạng - Hà - Tuyên - Thái; Cán bộ chiến sĩ và nhân dân Việt Bắc có 15 năm gắn bó (1940 -1954).

. Tháng 7/1954, hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết sau chiến thắng Điện Biên Phủ.

. Hòa bình trở lại sau bao nhiêu năm kháng chiến trường kỳ. Tháng 10/1954 các cơ quan trung ương Đảng và chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về Hà Nội.

. Cuộc chia tay lịch sử: đã khơi nguồn cảm hứng để Tố Hữu sáng tác bài thơ Việt Bắc.

+ Đoạn thơ:

. Dưới đây thuộc phần giữa đoạn trích “Việt Bắc”.

. Sau những câu hỏi chứa đựng bao tâm tình, luyến lưu trong lời người ở lại, người ra đi cất lên tiếng lòng thủy chung, son sắt đầy thương thó của mình về những kỷ niệm kháng chiến.

*** Cảm nhận đoạn thơ**

- Ý 2: Mở đầu đoạn thơ, người ra đi bộc lộ trực tiếp tình cảm thủy chung, son sắt của mình với Việt Bắc:

- Ta với mình, mình với ta

Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh

Mình đi mình lại nhớ mình

Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...

- Ở câu thơ thứ nhất của đoạn: nhà thơ tiếp tục sử dụng cặp đại từ “ta – mình” vô cùng linh hoạt và khéo léo. Đây vốn là cặp đại từ được sử dụng rất phổ biến trong ca dao, trong cuộc đối đáp thắm đẫm nghĩa tình. Giờ đây, nó được vận dụng để chỉ đối tượng cụ thể: người ở lại (nhân dân, đồng bào Việt Bắc), người ra đi (các cán bộ, chiến sĩ cách mạng). Và cũng từ đây, Tố Hữu cũng đưa ta về sống giữa ân tình của “ta – mình” trong các câu ca dao xưa:

1. Mình về có nhớ ta chăng

Ta như sao vọt chờ trăng giữa trời.

2. Mình về có nhớ ta chăng

Ta về ta nhớ hàm răng mình cười

3. Mình về ta chẳng cho về

Ta nắm vạt áo, ta đề bài thơ

4. Mình về mình có nhớ chăng

Ta về như lạt buộc khăn nhớ mình.

5. Ta về ta cũng nhớ mình

Nhớ yếm mình mặc, nhớ tình mình trao.

+ Hơn nữa, ở Câu thơ đầu tiên **ta với mình điệp lại 2 lần, đảo vị trí cho nhau** tạo thành cấu trúc vòng tròn tạo ấn tượng về sự gắn bó, chặt chẽ. Kết hợp với Câu thứ 3 từ “mình” được lặp lại ba lần (Mình: 1 – người ra đi, Mình – người ra đi, mình - ở lại) như khẳng định sự hòa quện, ta – mình tuy hai mà một thể hiện tình cảm sâu nặng của người ra đi với người ở lại.

- Để có thể bày tỏ được tình cảm của người ra đi một cách thật rõ ràng, thì ở câu thơ thứ 2: Tố Hữu sử dụng liên **tiếp hai từ láy “mặn mà”, “đình ninh”**. Trong các văn bản văn học, các tác phẩm thơ ca, từ láy có tác dụng để miêu tả, nhấn mạnh đặc điểm của tâm lý, tinh thần, tâm trạng... của con người. Và ở đây, hai từ láy như một lời khẳng định chắc chắn nhất cho tình cảm thủy chung sâu sắc giữa người cán bộ cách mạng và nhân dân Việt Bắc. Từ **“đình ninh”** như gợi nhớ tới ý thơ thuở nào trong “Truyện Kiều” khi Kim Trọng và Thúy Kiều thề nguyện dưới ánh trăng “Đình ninh hai miệng một lời song song”.

- Lối so sánh tinh tế “nguồn bao nhiêu nước- nghĩa tình bấy nhiêu” làm nổi bật tình cảm của người cán bộ cách mạng về xuôi với Việt Bắc sâu nặng như suối nguồn vô hạn không kể xiết. Các nhà nghiên cứu vẫn đánh giá rằng thơ Tố Hữu đậm đà tính dân tộc. Quả đúng như vậy, Tố Hữu khai thác các chất liệu văn học dân gian vô cùng sáng tạo và tài tình. Ở câu thơ thứ tư nhà thơ dùng cách nói của ca dao **“bao nhiêu... bấy nhiêu”** (Qua đình ngả nón trông đình/ Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu) để khẳng định tình cảm không thể đổi thay, voi cạn giữa người ra đi và người ở lại.

Nếu như những lời tâm tình của người ở lại chứa đựng bao thấp thỏm âu lo, bao lời nhắc nhở dặn dò (Mình về rừng núi nhớ ai/ Mình về có nhớ núi non/ Mình đi mình có nhớ mình) thì bốn câu thơ của người ra đi như đã xóa tan những tâm trạng ấy để một lần nữa khẳng định tình cảm trước sau vẹn toàn, ân nghĩa sắt son giữa người cán bộ cách mạng với nhân dân Việt Bắc.

- Ý 3: Sau khi bộc lộ trực tiếp tâm tư, tình cảm, người ra đi cụ thể hóa nỗi nhớ về những kỉ niệm kháng chiến bằng hình ảnh thiên nhiên, cảnh vật Việt Bắc:

*Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.*

- **Ngay từ câu thơ đầu tiên**, nhà thơ đã sáng tạo ra một hình ảnh so sánh độc đáo để thể hiện cụ thể niềm thương nhớ **“như nhớ người yêu”**. Lối ví von này mang lại cho câu thơ sức gợi lớn. Bởi vì nỗi nhớ là trạng thái cảm xúc đặc trưng của tình yêu lứa đôi. Trạng thái cảm xúc ấy từng được khám phá thể hiện với bao cung bậc sắc thái. Từ nỗi nhớ bồn chồn khắc khoải trong **ca dao** (Nhớ ai bồi hồi bồi hồi/ như đứng đống lửa, như ngồi đống than; Nhớ ai ra ngắm vào ngo) đến nỗi nhớ thâm lặng mà mệnh mang trong thơ Nguyễn Bính (Trời còn có bữa sao quên mọc/ Anh chẳng đêm nào chẳng nhớ em) đến nỗi nhớ da diết cháy bỏng trong thơ Xuân Quỳnh (Lòng em nhớ đến anh/ Cả trong mơ còn thức). Vì vậy chỉ cần so sánh **“như nhớ người yêu”** là dường như đủ giúp người đọc cảm nhận được sự sâu nặng ân tình của người ra đi.

- **Nỗi nhớ về thiên nhiên, cảnh vật Việt Bắc:**

- Niềm thương nhớ còn gắn liền với những khoảnh khắc, những không gian đậm đà chất thơ của miền sơn cước: trăng, nắng chiều, bản làng trong sương khói, bếp lửa, người thương...

Đọc câu thơ ta như thấy được một **vàng trắng** lơ lửng, một buổi **chiều hoàng hôn nắng** nhuộm vàng nương rẫy. Mỗi khoảnh khắc đều toát lên nét đẹp riêng của miền rừng núi êm đềm thanh tĩnh. Nó đánh thức trong tâm hồn người ra đi biết bao kỉ niệm.

- **Điệp khúc “nhớ từng”** đầu các dòng thơ lục của cặp câu lục bát đã diễn tả sự chùng chát của nỗi nhớ nhung. Nỗi nhớ này chưa vui đi thì nỗi nhớ kia đã trào dâng. Nỗi nhớ không chỉ đầy ắp cả hồn người mà còn ôm trùm mọi khoảng không gian và núi rừng Việt Bắc.

- Khởi nguồn cho nỗi nhớ là **không gian của những bản làng** thấp thoáng, ẩn hiện sau màn sương khói. Đây là khung cảnh quen thuộc của miền quê Việt Bắc cũng là ấn tượng sâu đậm của về một vùng rừng núi vắng vẻ hoang sơ nhưng đã hóa thành gần gũi thân thương. Bởi lẽ ở nơi đó có những con người thân thuộc từng gắn bó bên nhau suốt mười mấy năm trời. Hình ảnh **“sớm khuya bếp lửa người thương đi về”** mang lại cảm giác **nhớ thương ấm áp**. Nó chứa đựng cả một nhịp sống thân quen và gợi khung cảnh sum vầy đầm ấm. Kỉ niệm ngọt ngào, hình ảnh thân thương khiến những bản làng trong khói sương của miền sơn cước hiện lên gần gũi như chính quê hương của mỗi người.

- Điệp khúc **“nhớ từng”** không chỉ gắn liền với những hình ảnh gần gũi mà còn mở ra những kí ức những khoảng **không gian rộng lớn** của chiến khu Việt Bắc. Đó là những **rừng nứa bờ tre dòng sông con suối**. Nỗi nhớ dường như đã lan tỏa, thấm đẫm vào tất cả bức tranh cảnh vật, vào cả những địa danh một thời gắn bó **“Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê”**.

Tất cả đã hóa thành thân quen ấm áp tựa quê nhà. Bởi lẽ thiên nhiên của núi rừng Việt Bắc đã là cái nôi che chở bao bọc yêu thương những người kháng chiến.

- Những địa danh được liệt kê khiến ta có cảm giác người ra đi như muốn ôm trọn không gian của núi rừng, muốn mang theo hình ảnh từng góc rừng triền sông ngọn suối.

***Thành công nghệ thuật của đoạn thơ:**

- + Thể thơ lục bát: thể thơ của dân tộc => tính dân tộc trong thơ Tố Hữu.
- + Giọng điệu: tâm tình, thủ thủ, thiết tha => Giọng điệu tâm tình, ngọt ngào
- + Ngôn ngữ: mộc mạc, giản dị
- + Hình ảnh thơ: gần gũi, giàu giá trị gợi hình
- + Các biện pháp tu từ: so sánh, liệt kê, điệp từ...

* **Bình luận**

- Cái độc đáo của Tố Hữu chính là mượn thể thơ dân tộc, thể thơ lục bát để diễn tả tình cảm cách mạng (từ xưa tới nay, lục bát vốn là thể thơ dễ đi vào lòng người nhất bởi âm điệu ngọt ngào vốn có của nó). Hay hơn nữa là việc tác giả vận dụng thành công lối hát đối đáp trao duyên trong ca dao để gắn vào cuộc chia tay có tính lịch sử. Chuyện ân tình cách mạng đã được Tố Hữu khéo léo thể hiện như tâm trạng của tình yêu lứa đôi. Vì thế, xuyên suốt toàn bài thơ, ta cứ ngỡ như khúc hát ân tình cách mạng ngân nga sâu lắng vang lên từ những đôi lứa yêu nhau.

* **Kết bài:**

Đoạn thơ (10 câu) là khúc nhạc ngân vang của bài thơ “Việt Bắc” gợi bao nghĩa tình yêu thương, gắn bó. Ấn tượng để lại trong lòng bạn đọc đó chính là tình cảm giữa người đi - kẻ ở được diễn tả bằng thể thơ lục bát đậm đà tính dân tộc. Qua đó, bạn đọc hiểu sâu sắc hơn về tình cảm quân dân, về nghĩa tình cách mạng (cách mạng và nhân dân là hai yếu tố không thể tách rời). Đoạn thơ sẽ còn mãi ngân vang để nhắc nhở thế hệ hôm nay và mai sau luôn nhớ về Việt Bắc - quê hương của cách mạng đã làm nên nền độc lập, thống nhất cho đất nước.